

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2021

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Ân**;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Lê Thị Chính**;

+ Bà **Phan Thị Thu**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Diễm My**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hương Giang**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu D; Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Q. Có mặt

- **Bị đơn:** Anh Huỳnh Tự H; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/202, được bổ sung tại bản khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu D trình bày:

Chị và anh Huỳnh Tự H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2017. Tuy nhiên, do tại thời điểm đó anh H chưa làm được Chứng minh nhân dân nên không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Sau khi đám cưới, chị và anh H cùng về sống chung với gia đình anh H tại thôn Ph, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên chời bời, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình và đã nhiều lần đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không thay đổi. Hai người đã ly thân đến nay hơn một năm. Nay, chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Tự H.

- Về con chung, tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Tự H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức:

+ Về chấp hành pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Đối với anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh H.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nhận thấy: Chị D và anh H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn, Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thu D khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Huỳnh Tự H; anh H có nơi cư trú tại thôn Ph, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, anh H không tham gia tố tụng tại Tòa án, không có lời khai và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tại phiên tòa ngày 31/5/2021 anh H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Đến nay, anh H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Huỳnh Tự H và chị Nguyễn Thị Thu D được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, quan hệ hôn nhân của hai người đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..”

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị D và anh H là không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay, chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị D và anh H ly hôn mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh H.

- Về con chung, tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu D được Tòa án chấp nhận nên chị D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu D với anh Huỳnh Tự H.

Về con chung, tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005322 ngày 23/02/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Chị D đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Thu D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Huỳnh Tự H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND H Hiệp Đức;
- THADS H. Hiệp Đức;
- UBND xã B;
- UBND xã Q;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Dương sự;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

Trần Thị Bích Ân

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND H Hiệp Đức;
- THADS H. Hiệp Đức;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Ân